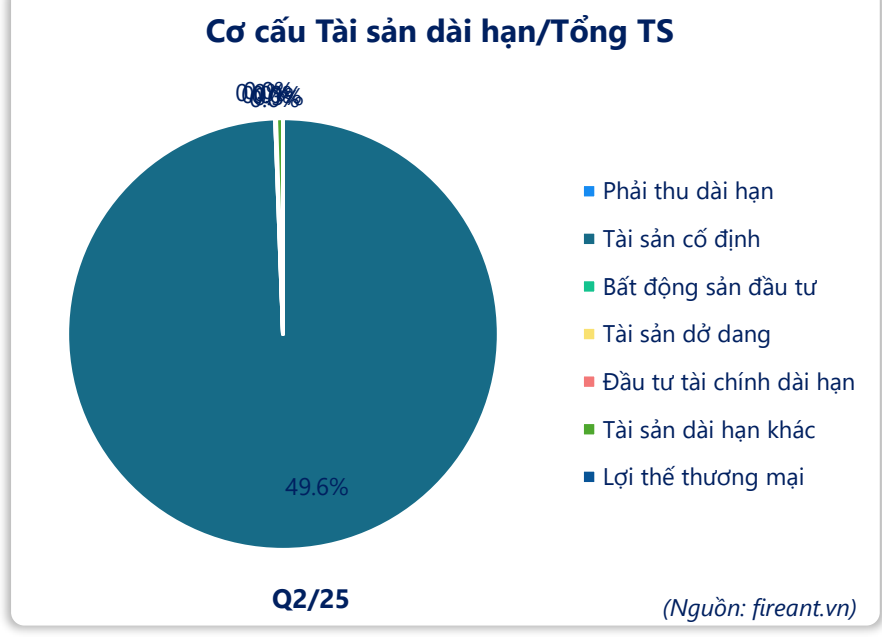
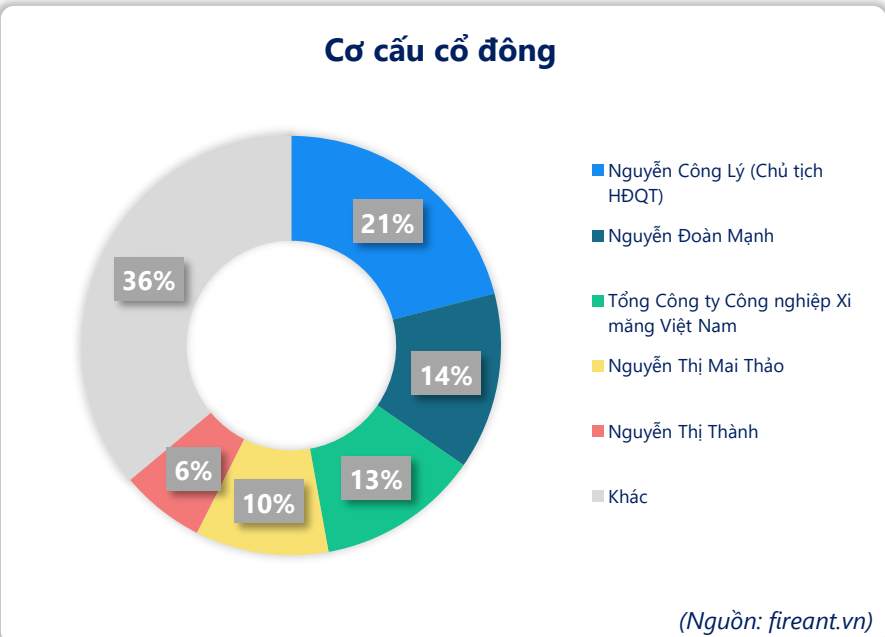
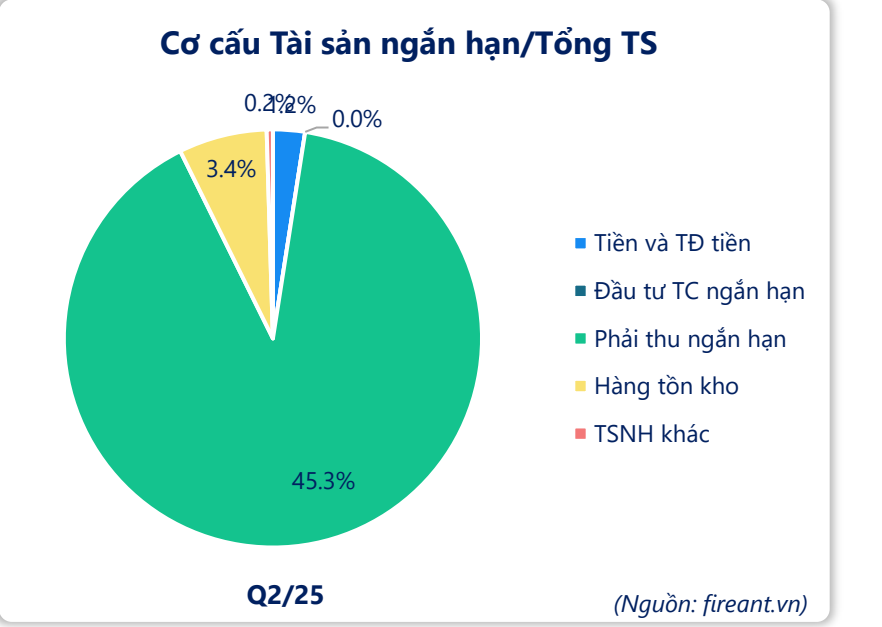
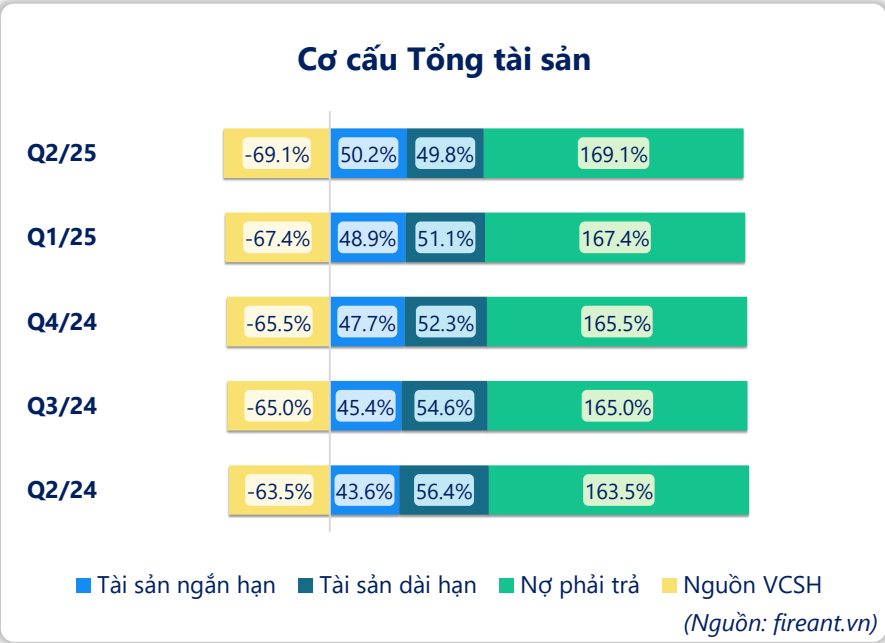
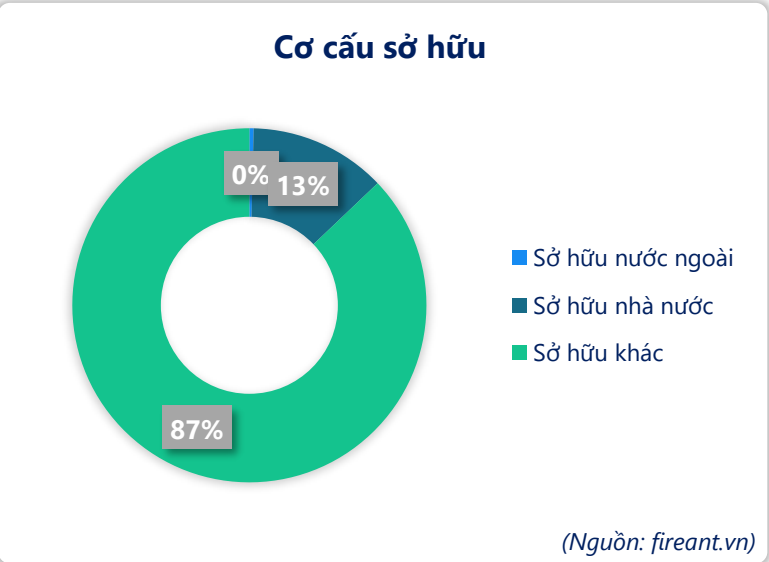
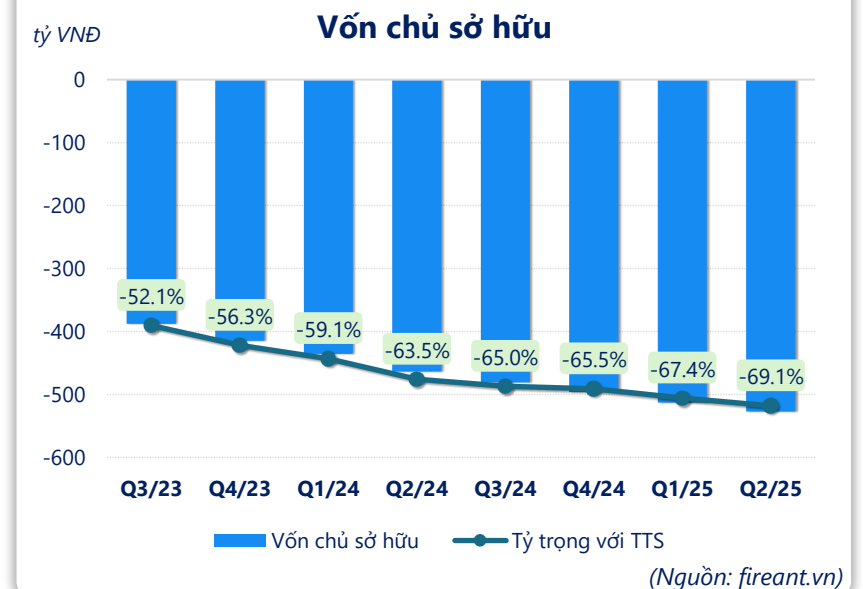
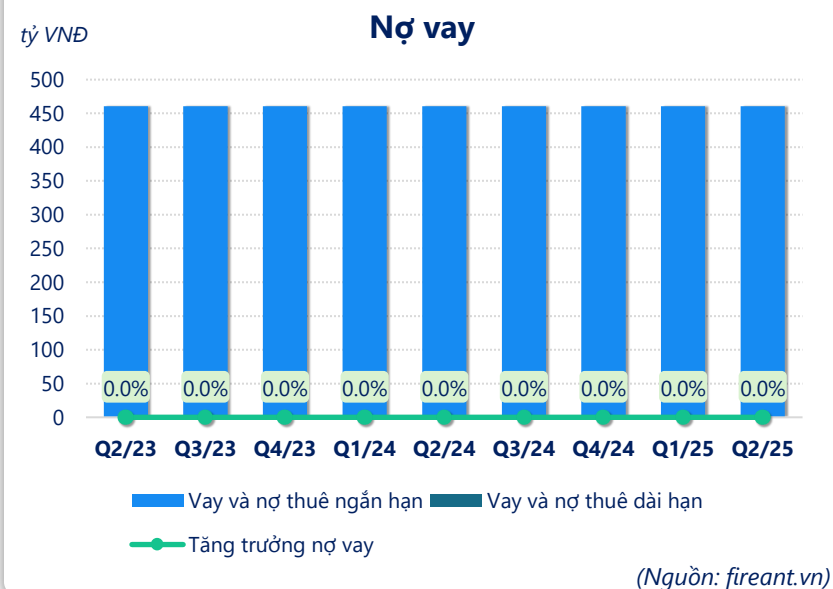
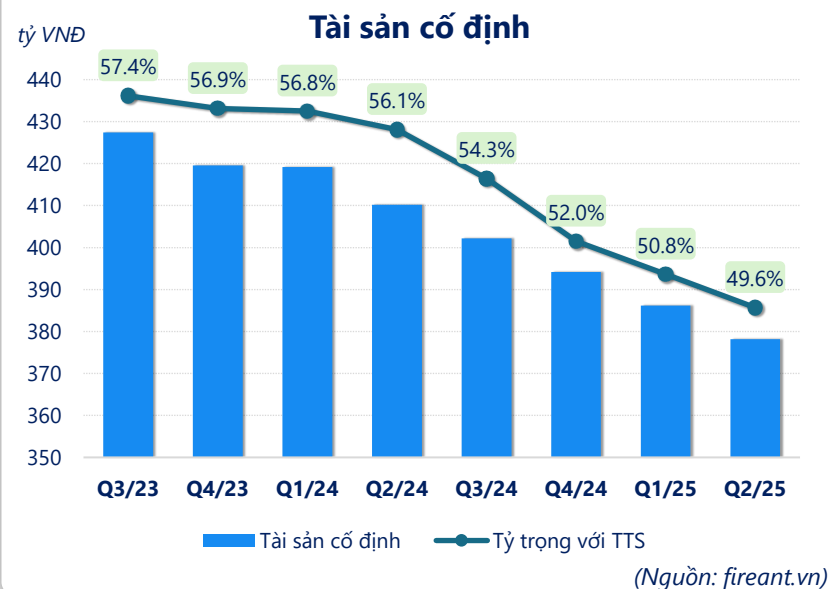
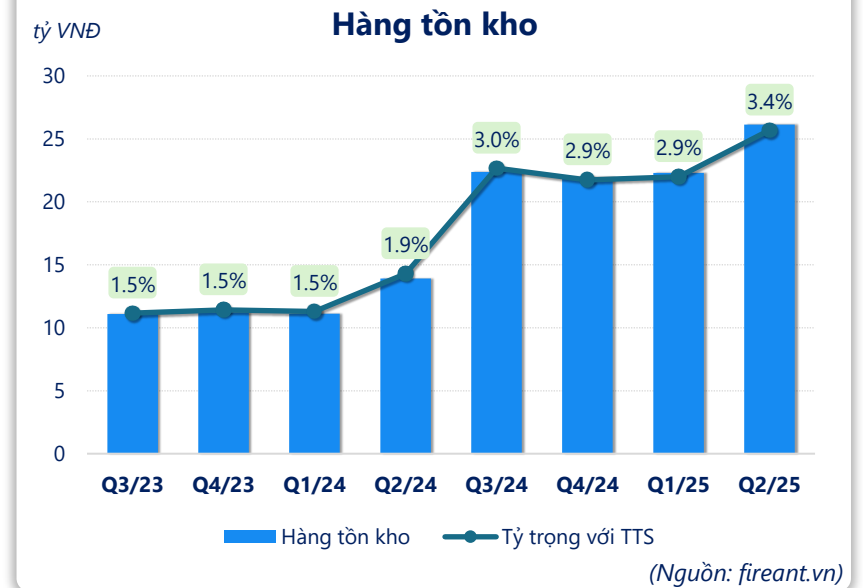
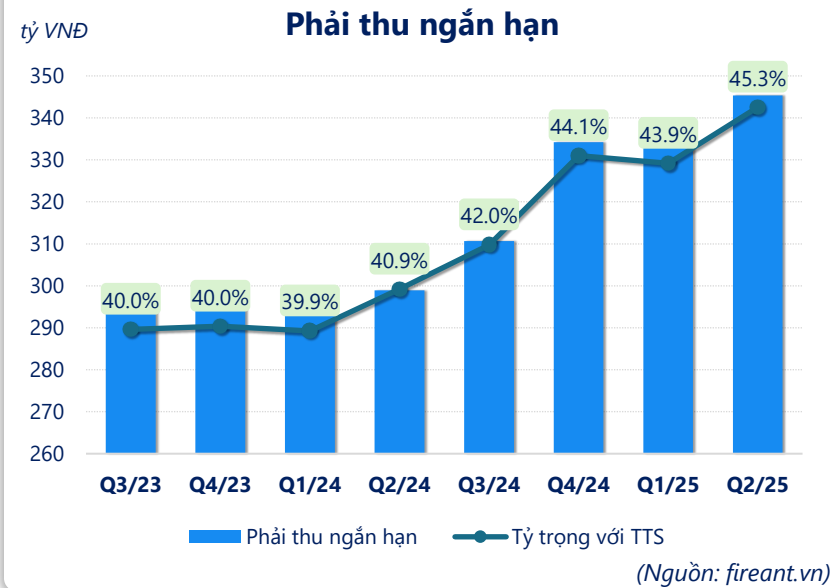
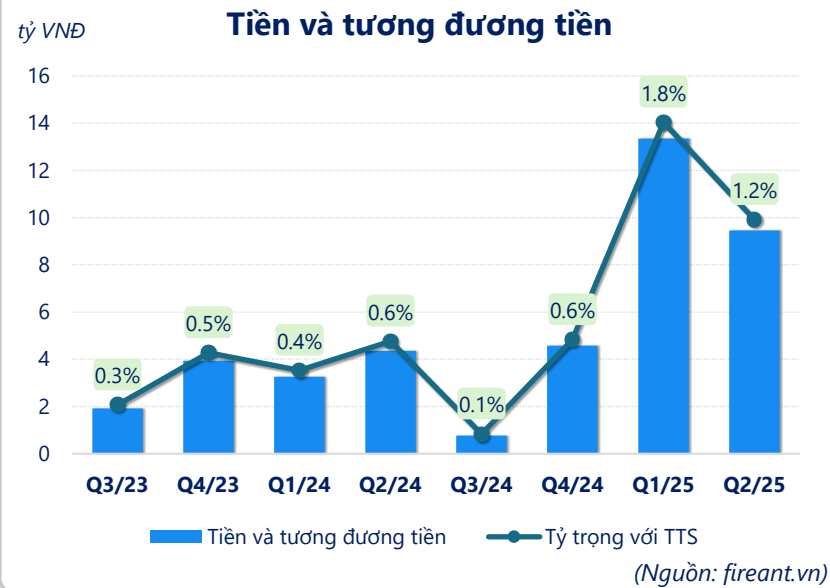
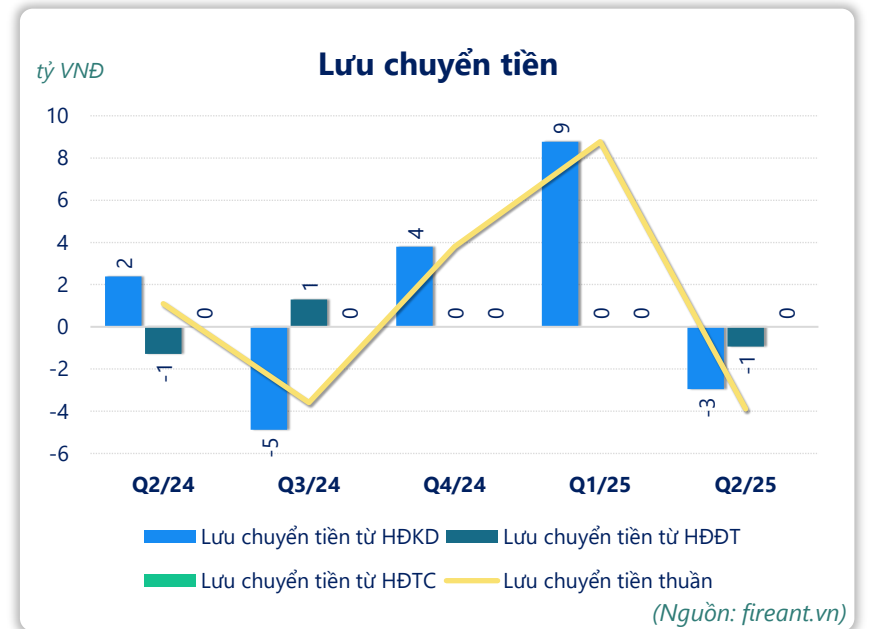
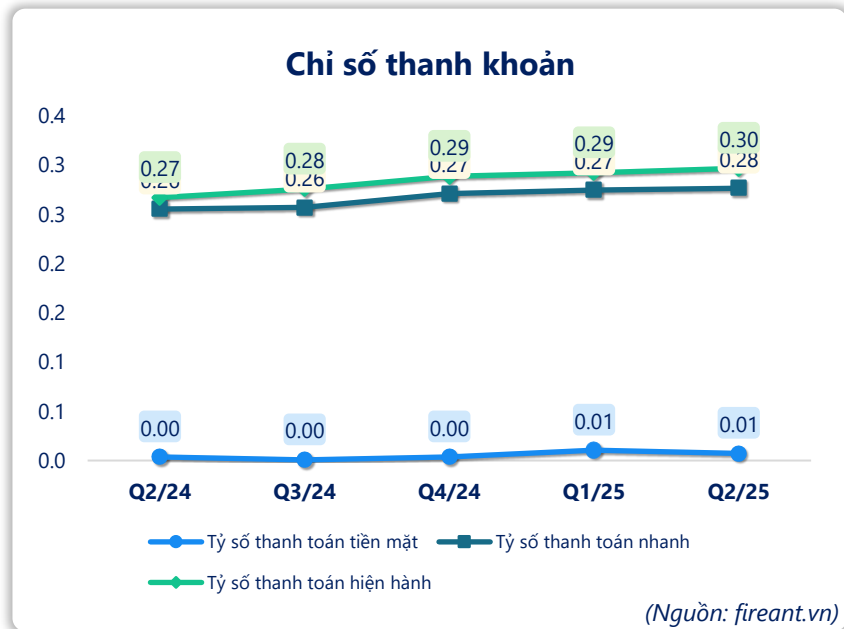
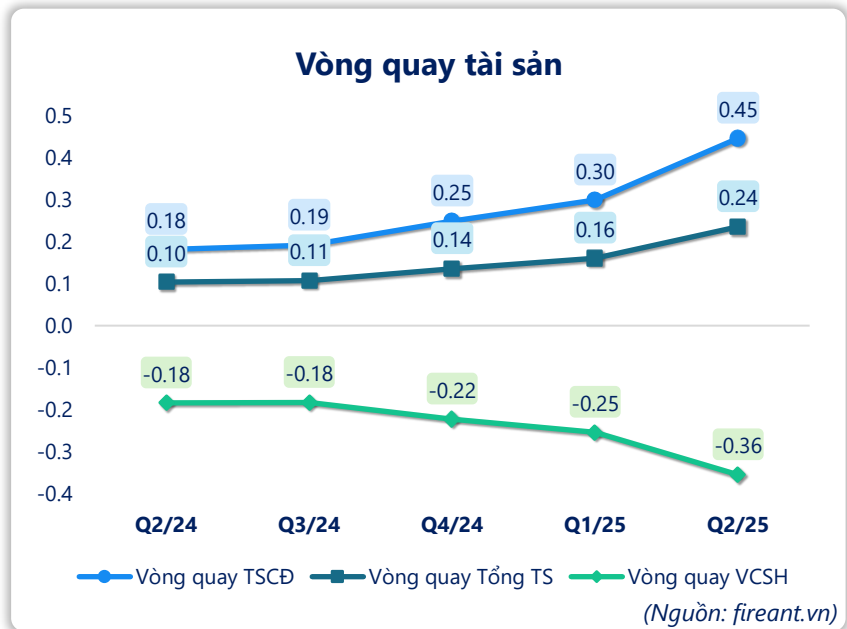
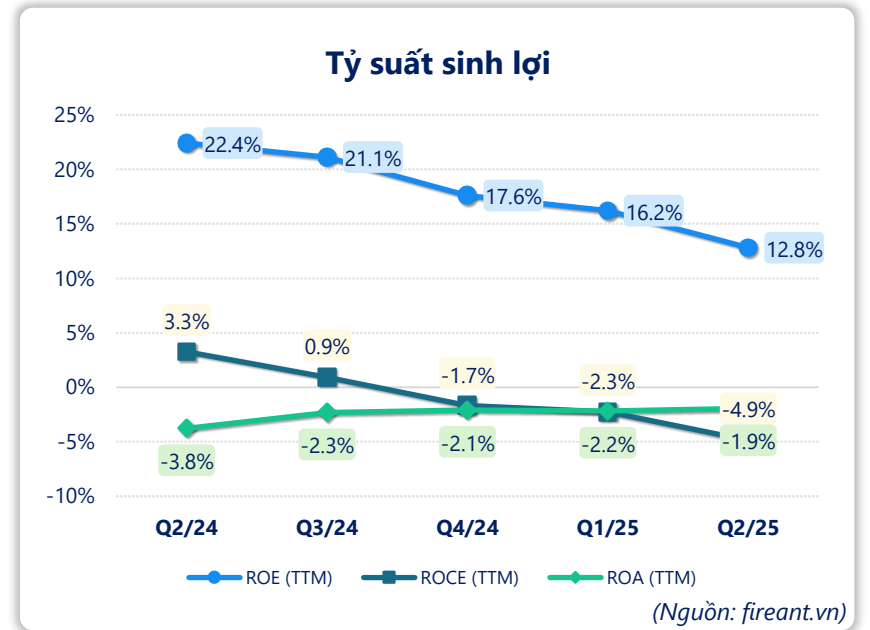
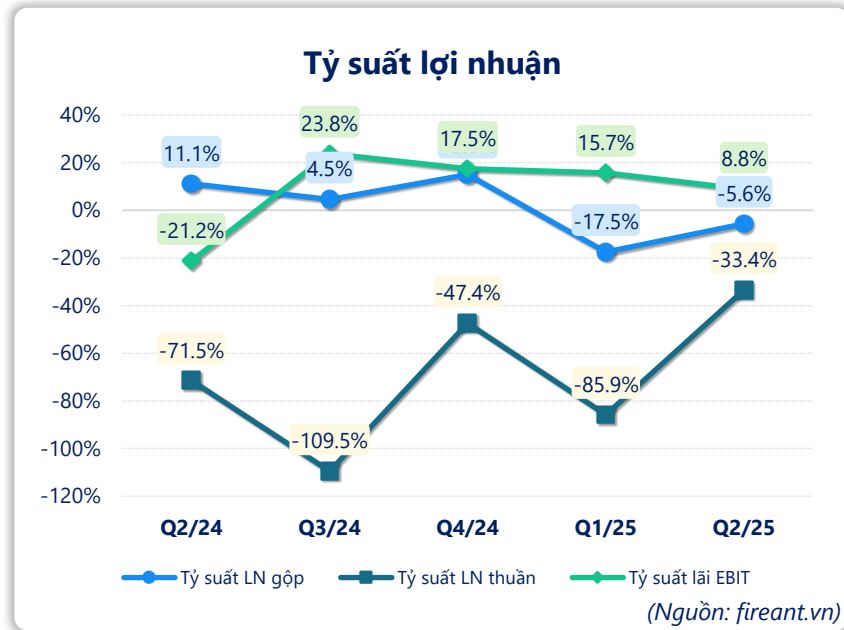
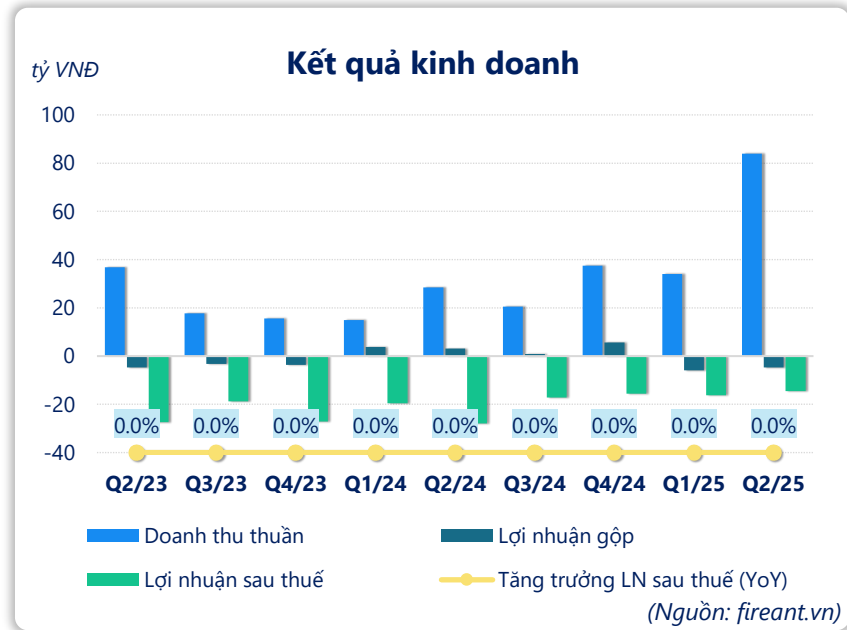


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		500
SL cổ phiếu LH		27,223,647
KLGD BQ 20 phiên (CP)		3,540
% sở hữu nước ngoài		0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		14
P/E		-0.2
EPS		-2,331

	YTD	1T	3T	6T
DCT	-16.7%	0.0%	-28.6%	0.0%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	763	758	0.7%
Tài sản ngắn hạn	383	362	5.8%
Tiền và tương đương tiền	9.45	4.57	107%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	345	334	3.4%
Hàng tồn kho	26.1	22.0	19.0%
Tài sản ngắn hạn khác	1.84	1.06	72.8%
Tài sản dài hạn	380	396	-4.0%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	378	394	-4.1%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.25	0.88	-71.8%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	1.95	1.00	95.2%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	1,290	1,254	2.9%
Nợ ngắn hạn	1,290	1,254	2.9%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	461	461	0.0%
Phải trả người bán ngắn hạn	51.9	60.1	-13.6%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	-527	-496	-6.2%
Vốn chủ sở hữu	-527	-496	-6.2%
Vốn điều lệ	272	272	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	28.4	20.5	37.5	34.0	84.0
Giá vốn hàng bán	25.3	19.6	31.9	40.0	88.7
Lợi nhuận gộp	3.15	0.93	5.62	-5.96	-4.72
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00	0.00	0.00	0.01
Chi phí TC	21.8	22.1	22.1	21.6	21.8
Chi phí lãi vay	21.8	22.1	22.1	21.6	21.8
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.27	0.17	0.13	0.21	0.20
Chi phí QLDN	1.37	1.12	1.21	1.45	1.32
LN thuần từ HĐKD	-20.3	-22.4	-17.8	-29.2	-28.1
Lợi nhuận khác	-7.56	5.22	2.27	12.9	13.6
LN trước thuế	-27.9	-17.2	-15.5	-16.3	-14.5
Lợi nhuận sau thuế	-27.9	-17.2	-15.5	-16.3	-14.5
LNST của CĐ cty mẹ	-27.9	-17.2	-15.5	-16.3	-14.5

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	2.39	-4.87	3.80	8.77	-2.95
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-1.29	1.29	0	0	-0.94
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	3.26	4.35	0.77	4.57	13.3
Lưu chuyển tiền thuần	1.10	-3.58	3.80	8.77	-3.89
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	4.35	0.77	4.57	13.3	9.45

(Nguồn: fireant.vn)